

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 578 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Bình kỳ 2014-2018.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 08 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Bình kỳ 2014-2018”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*tuong*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC *ch*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên

KẾ HOẠCH

**Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Bình kỳ 2014-2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 558 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Mục đích:

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; bảo đảm công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

b) Yêu cầu:

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa;

- Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải đảm bảo thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

- Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản có trách nhiệm tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

2. Đối tượng, phạm vi hệ thống hóa văn bản:

a) Đối tượng hệ thống hóa văn bản:

Là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tính đến hết ngày 31/12/2018.

b) Phạm vi hệ thống hóa văn bản: Là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Nội dung, thời gian và tiến độ thực hiện

a) Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Thái Bình:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 02/2018.

b) Tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản do Bộ Tư pháp tổ chức:

- Cơ quan tổ chức: Bộ Tư pháp;
- Cơ quan tham gia: Sở Tư pháp và cán bộ làm công tác rà soát, hệ thống hóa tại các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2018.

c) Tổ chức rà soát các văn bản: Tập hợp, rà soát các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi rà soát; lập danh mục theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 và Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành UBND thuộc tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Trước 30/9/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

d) Tổng hợp kết quả rà soát:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 31/01/2019.

đ) Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành UBND thuộc tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2019.

e) Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018:

- Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành UBND thuộc tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 01/3/2019.

g) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 21/3/2019.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Các Sở, ban, ngành:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình;

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tư pháp;

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sở Tư pháp:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung của kế hoạch này;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí phục vụ công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018 trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

- Tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát; xây dựng báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp;

- Phát hành tập hệ thống hóa văn bản bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

c) Sở Tài chính: Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018; phối hợp cùng Sở Tư pháp đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kinh phí phục vụ hệ thống hóa theo quy định.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực lên trang Công báo điện tử tỉnh.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải toàn bộ kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện ở địa phương;

- Chỉ đạo và tổ chức thực hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn huyện, thành phố kỳ 2014-2018, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước tháng 02/2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét. *tr*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên

Phạm Văn Xuyên